

Số: **36/2024/QĐST- HNGĐ**

Phúc Thọ, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Chu Minh P**, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Thôn 3, xã VN, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Hiện tạm trú: Thôn GT, xã CT, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Doãn Văn N**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn 3, xã VN, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Chu Minh P và anh Doãn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con là Doãn Hoàng Anh, sinh ngày 01/12/2022. Giao chị Chu Minh P nuôi cháu Anh. Anh Doãn Văn N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 7/2024 đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung; Nợ chung; Công sức: Không yêu cầu giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chị Chu Minh P tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đồng và chịu 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung thay cho anh Doãn Văn N. Đối trừ vào số tiền 300.000đồng chị P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0013169 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội sang án phí.

***Quyền yêu cầu thi hành án:**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án do quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- THADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã VN (ĐK 2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải